

CHI TIẾT NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2026 (CẤP TỈNH)  
(Ban hành kèm theo Thông báo số ...../TB-SNV ngày ...../6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa)

| TT  | TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM<br>(Theo Phụ lục II - Danh mục VTVL công chức chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính ở cấp bộ, cấp tỉnh - ban hành kèm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ) | Nhu cầu tuyển dụng theo từng VTVL (chỉ tiêu) | Công tác tại                         | YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THEO MÔ TẢ VTVL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                                         | (3)                                          | (4)                                  | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | (6)                                                                  |
| 1   | BQL KHU KINH TẾ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP                                                                                                                                                                                          | 3                                            |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
|     | Ngành, Lĩnh vực Tài chính, kế hoạch                                                                                                                                                                                         | 2                                            |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
| 1.1 | Kế toán viên                                                                                                                                                                                                                | 1                                            | Văn phòng                            | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán, tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                      |
| 1.2 | Chuyên viên về quản lý đầu tư                                                                                                                                                                                               | 1                                            | Phòng Kế hoạch - Đầu tư và Xúc tiến  | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật, Kinh tế, Tài chính - Đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                      |
|     | Ngành, Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                       | 1                                            |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
| 1.3 | Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số                                                                                                                                                        | 1                                            | Văn phòng                            | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Kỹ sư Công nghệ thông tin; Cử nhân Tin học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                      |
| 2   | SỞ CÔNG THƯƠNG                                                                                                                                                                                                              | 7                                            |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
|     | Ngành, Lĩnh vực Công Thương                                                                                                                                                                                                 | 7                                            |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
| 2.1 | Chuyên viên về Quản lý Năng lượng                                                                                                                                                                                           | 2                                            | Phòng Quản lý Năng lượng             | Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: Điện; Điện công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
| 2.2 | Chuyên viên về Quản lý Công nghiệp                                                                                                                                                                                          | 1                                            | Phòng Quản lý Công nghiệp            | Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: Quản lý công nghiệp; Kỹ thuật công nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Cơ khí; Hóa chất/ Hóa học; Vật liệu; Công nghệ chế tạo; Khai thác mỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                      |
| 2.3 | Kiểm soát viên về quản lý thị trường                                                                                                                                                                                        | 4                                            | Chi cục Quản lý Thị trường           | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Kinh tế; Thương mại; Quản trị kinh doanh; Luật; Quản lý thị trường; Kế toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                      |
| 3   | SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO                                                                                                                                                                                                      | 5                                            |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
|     | Ngành, Lĩnh vực Nội vụ, Tổ chức cán bộ                                                                                                                                                                                      | 1                                            |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
| 3.1 | Chuyên viên về tổ chức cán bộ                                                                                                                                                                                               | 1                                            | Văn phòng                            | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Quản lý nhà nước; Quản trị văn phòng; Quản trị nhân lực; Hành chính công; Quản lý công; Công nghệ thông tin; Chuyển đổi số; Quản trị kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
|     | Ngành, Lĩnh vực Dân tộc, Tôn giáo                                                                                                                                                                                           | 4                                            |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
| 3.2 | Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo                                                                                                                                                                                 | 4                                            | Phòng Nghiệp vụ Tôn giáo             | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Tôn giáo học; Luật, Hành chính; Ngữ văn; Lịch sử; Việt Nam học; Triết học; Văn hóa học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Trong đó có 02/04 chỉ tiêu ưu tiên tuyển dụng là người đồng bào DTTS |
| 4   | SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ                                                                                                                                                                                                    | 15                                           |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
|     | Ngành, Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                       | 12                                           |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
| 4.1 | Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số                                                                                                                                                        | 8                                            | Phòng Chuyển đổi số                  | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Công nghệ phần mềm; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin quản lý; Kỹ thuật máy tính; Khoa học máy tính; Khoa học dữ liệu; Khoa học dữ liệu ứng dụng; Hệ thống thông tin; Truyền thông và mạng máy tính; Thương mại điện tử; Trí tuệ nhân tạo và Robotics; An toàn thông tin; An ninh mạng; Trí tuệ nhân tạo (AI); Mạng máy tính; Mạng máy tính và truyền thông tin dữ liệu; Công nghệ đa phương tiện; Công nghệ phần mềm; Công nghệ web; Vi mạch bán dẫn; Công nghệ Internet vạn vật; Điện toán đám mây; Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số; Kiểm thử phần mềm; Sư phạm Tin học; Toán tin |                                                                      |
| 4.2 | Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)                                                                                       | 3                                            | Phòng Khoa học và Công nghệ          | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Kỹ thuật; Kinh tế; Luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                      |
| 4.3 | Chuyên viên về quản lý hoạt động đo lường                                                                                                                                                                                   | 1                                            | Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Điện - Điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Vật lý kỹ thuật; Cơ khí; Công nghệ Hóa học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                      |
|     | Ngành, Lĩnh vực Tư pháp, pháp chế                                                                                                                                                                                           | 1                                            |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |
| 4.4 | Chuyên viên về hành chính tư pháp                                                                                                                                                                                           | 1                                            | Phòng Pháp chế                       | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                      |
|     | Ngành, Lĩnh vực Văn phòng                                                                                                                                                                                                   | 2                                            |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                      |

| TT  | TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM<br>(Theo Phụ lục II - Danh mục VTVL công chức chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính ở cấp bộ, cấp tỉnh - ban hành kèm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ) | Nhu cầu tuyển dụng theo từng VTVL (chỉ tiêu) | Công tác tại                                      | YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THEO MÔ TẢ VTVL                                                                                                     | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 4.5 | Chuyên viên về tổng hợp.                                                                                                                                                                                                    | 1                                            | Văn phòng Sơ                                      | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật; Hành chính; Công nghệ thông tin                                                           |         |
| 4.6 | Chuyên viên về hành chính - văn phòng                                                                                                                                                                                       | 1                                            | Văn phòng Sơ                                      | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật; Hành chính; Công nghệ thông tin                                                           |         |
| 5   | SỐ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO                                                                                                                                                                                                      | 0                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
| 6   | SỐ NỘI VỤ                                                                                                                                                                                                                   | 6                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
|     | Ngành, Lĩnh vực Nội vụ, Tổ chức cán bộ                                                                                                                                                                                      | 5                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
| 6.1 | Chuyên viên về chính quyền địa phương                                                                                                                                                                                       | 1                                            | Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên | Tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm ngành Quản lý nhà nước/Chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Quản lý Công; Hành chính công; Luật; Hành chính           |         |
| 6.2 | Chuyên viên về Tổ chức - biên chế                                                                                                                                                                                           | 1                                            | Phòng Tổ chức, Biên chế và Công chức, Viên chức   | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành, nhóm ngành: Hành chính; Kinh doanh và quản lý; Pháp luật; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước |         |
| 6.3 | Chuyên viên về Cán bộ, công chức, viên chức và công vụ                                                                                                                                                                      | 1                                            | Phòng Tổ chức, Biên chế và Công chức, Viên chức   | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành, nhóm ngành: Hành chính; Kinh doanh và quản lý; Pháp luật; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước |         |
| 6.4 | Chuyên viên về Tổ chức cán bộ                                                                                                                                                                                               | 1                                            | Phòng Tổ chức, Biên chế và Công chức, Viên chức   | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành, nhóm ngành: Hành chính; Kinh doanh và quản lý; Pháp luật; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước |         |
| 6.5 | Chuyên viên về cải cách hành chính                                                                                                                                                                                          | 1                                            | Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ      | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Quản lý nhà nước; Hành chính công; Chính sách công; Quản lý kinh tế; Luật                       |         |
|     | Ngành, Lĩnh vực Tư pháp, pháp chế                                                                                                                                                                                           | 1                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
| 6.6 | Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật                                                                                                                                         | 1                                            | Phòng Pháp chế                                    | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật; Luật Hành chính                                                                           |         |
| 7   | SỐ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG                                                                                                                                                                                                | 0                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
| 8   | SỐ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                | 5                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
|     | Ngành, Lĩnh vực Văn phòng                                                                                                                                                                                                   | 1                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
| 8.1 | Chuyên viên về hành chính - văn phòng                                                                                                                                                                                       | 1                                            | Văn phòng Sơ                                      | Tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm chuyên ngành: Quản trị nhân sự                                                                                  |         |
|     | Ngành, Lĩnh vực Tài chính, kế hoạch                                                                                                                                                                                         | 4                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
| 8.2 | Chuyên viên về quản lý đầu tư                                                                                                                                                                                               | 1                                            | Phòng Quản lý Đầu tư ngoài ngân sách              | Tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm chuyên ngành: Kinh tế                                                                                           |         |
| 8.3 | Chuyên viên về quản lý giá                                                                                                                                                                                                  | 2                                            | Phòng Quản lý Giá và Công sản                     | Tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm chuyên ngành: Quản lý Đất đai                                                                                   |         |
| 8.4 | Chuyên viên về quản lý tài chính ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                         | 1                                            | Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp              | Tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm chuyên ngành: Kinh tế; Tài chính                                                                                |         |
| 9   | SỐ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH                                                                                                                                                                                             | 5                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
|     | Ngành, Lĩnh vực Tài chính, kế hoạch                                                                                                                                                                                         | 2                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
| 9.1 | Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                        | 1                                            | Phòng Kế hoạch - Tài chính                        | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Kế toán; Tài chính - Kế toán                                                                    |         |
| 9.2 | Chuyên viên về quản lý tài sản công                                                                                                                                                                                         | 1                                            | Phòng Kế hoạch - Tài chính                        | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Kế toán; Tài chính - Kế toán                                                                    |         |
|     | Ngành, Lĩnh vực Thanh tra                                                                                                                                                                                                   | 1                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
| 9.3 | Chuyên viên về giải quyết khiếu nại tố cáo                                                                                                                                                                                  | 1                                            | Phòng Pháp chế                                    | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật (tổng hợp); Luật Hành chính                                                                |         |
|     | Ngành, Lĩnh vực Văn hóa, thể thao và Du lịch                                                                                                                                                                                | 2                                            |                                                   |                                                                                                                                                 |         |
| 9.4 | Chuyên viên quản lý thể dục thể thao cho mọi người                                                                                                                                                                          | 1                                            | Phòng Quản lý Thể dục thể thao                    | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Thể dục thể thao; Luật hành chính                                                               |         |

| TT    | TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM<br>(Theo Phụ lục II - Danh mục VTVL công chức chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính ở cấp bộ, cấp tỉnh - ban hành kèm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ) | Nhu cầu tuyển dụng theo từng VTVL (chỉ tiêu) | Công tác tại                                              | YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THEO MÔ TẢ VTVL                                                                                               | Ghi chú |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 9.5   | Chuyên viên quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp                                                                                                                                                       | 1                                            | Phòng Quản lý Thể dục thể thao                            | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Thể dục thể thao; Luật hành chính                                                         |         |
| 10    | SỐ XÂY DỰNG                                                                                                                                                                                                                 | 7                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
|       | Ngành, Lĩnh vực Xây dựng                                                                                                                                                                                                    | 6                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
| 10.1  | Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng                                                                                                                                                                            | 1                                            | Phòng Quản lý Hoạt động xây dựng                          | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Xây dựng; Giao thông; Thủy lợi; Vật liệu xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Luật; Hành chính |         |
| 10.2  | Chuyên viên về quản lý về nhà ở                                                                                                                                                                                             | 2                                            | Phòng Quản lý Nhà và Thị trường Bất động sản              | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Xây dựng; Giao thông; Quy hoạch; Luật; Kinh tế; Quản lý đất đai                           |         |
| 10.3  | Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông                                                                                                                                                                                   | 1                                            | Phòng Quản lý giao thông                                  | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Cầu đường; Cầu hầm; Quản lý dự án; Xây dựng; Giao thông                                   |         |
| 10.4  | Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông                                                                                                                                                                                  | 2                                            | Phòng Quản lý giao thông; Cảnh vụ Đường thủy nội địa      | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Cầu đường; Cầu hầm; Quản lý dự án; Xây dựng; Giao thông                                   |         |
|       | Ngành, Lĩnh vực Tài chính, kế hoạch                                                                                                                                                                                         | 1                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
| 10.5  | Chuyên viên về quản lý giá                                                                                                                                                                                                  | 1                                            | Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng/ Phòng Quản lý vận tải | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Xây dựng; Giao thông; Luật; Kinh tế; Vật liệu xây dựng; Tài chính; Thuế; Kế toán          |         |
| 11    | SỐ Y TẾ                                                                                                                                                                                                                     | 12                                           |                                                           |                                                                                                                                           |         |
|       | Ngành, Lĩnh vực Nội vụ, Tổ chức cán bộ                                                                                                                                                                                      | 2                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
| 11.1  | Chuyên viên tổ chức - biên chế                                                                                                                                                                                              | 1                                            | Phòng Tổ chức - Hành chính                                | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Y tế công cộng                      |         |
| 11.2  | Chuyên viên về tổ chức cán bộ                                                                                                                                                                                               | 1                                            | Phòng Tổ chức - Hành chính                                | Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa/Bác sĩ Y khoa                                                                     |         |
|       | Ngành, Lĩnh vực khoa học và công nghệ                                                                                                                                                                                       | 1                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
| 11.3  | Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số                                                                                                                                                        | 1                                            | Phòng Tổ chức - Hành chính                                | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Công nghệ thông tin                                                                       |         |
|       | Ngành, Lĩnh vực Văn phòng                                                                                                                                                                                                   | 1                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
| 11.4  | Chuyên viên về lưu trữ                                                                                                                                                                                                      | 1                                            | Phòng Tổ chức - Hành chính                                | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và quản trị văn phòng                         |         |
|       | Ngành, Lĩnh vực Y tế                                                                                                                                                                                                        | 2                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
| 11.5  | Chuyên viên về phòng bệnh                                                                                                                                                                                                   | 1                                            | Phòng Nghiệp vụ Y                                         | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Y tế công cộng                      |         |
| 11.6  | Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh                                                                                                                                                                                      | 1                                            | Phòng Nghiệp vụ Y                                         | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng                                      |         |
|       | Ngành, Lĩnh vực Tư pháp Pháp chế                                                                                                                                                                                            | 2                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
| 11.7  | Chuyên viên về xây dựng pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật                                                                                                                                                      | 1                                            | Phòng Pháp chế                                            | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật Hành chính                                                                           |         |
| 11.8  | Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính                                                                                                                                                                             | 1                                            | Phòng Pháp chế                                            | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật Kinh tế; Luật Dân sự                                                                 |         |
|       | CHI CỤC DÂN SỐ                                                                                                                                                                                                              | 2                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
|       | Ngành, Lĩnh vực khoa học công nghệ                                                                                                                                                                                          | 1                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
| 11.9  | Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số                                                                                                                                                        | 1                                            | Phòng Hành chính - Tổng hợp                               | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Công nghệ thông tin                                                                       |         |
|       | Ngành, Lĩnh vực Y tế                                                                                                                                                                                                        | 1                                            |                                                           |                                                                                                                                           |         |
| 11.10 | Chuyên viên về Dân số                                                                                                                                                                                                       | 1                                            | Phòng Nghiệp vụ                                           | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Y tế công cộng; Bác sĩ Y học Dự phòng                                                     |         |

| TT               | TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM<br>(Theo Phụ lục II - Danh mục VTVL công chức chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính ở cấp bộ, cấp tỉnh - ban hành kèm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ) | Nhu cầu tuyển dụng theo từng VTVL (chỉ tiêu) | Công tác tại                                       | YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THEO MÔ TẢ VTVL                                                                                                             | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                  | <b>CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM</b>                                                                                                                                                                                    | <b>2</b>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
|                  | <i>Ngành, Lĩnh vực Y tế</i>                                                                                                                                                                                                 | <i>2</i>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
| 11.11            | Chuyên viên Quản lý về an toàn thực phẩm                                                                                                                                                                                    | 2                                            | Phòng Nghiệp vụ                                    | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Bác sĩ hoặc Cử nhân Y tế công cộng; Kỹ sư/Cử nhân Công nghệ thực phẩm; Kỹ sư/Cử nhân Công nghệ sinh học |         |
| <b>12</b>        | <b>SỞ TƯ PHÁP</b>                                                                                                                                                                                                           | <b>0</b>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
| <b>13</b>        | <b>THANH TRA TỈNH</b>                                                                                                                                                                                                       | <b>8</b>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
|                  | <i>Ngành, Lĩnh vực Tư pháp, pháp chế</i>                                                                                                                                                                                    | <i>1</i>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
| 13.1             | Chuyên viên về hành chính, tư pháp                                                                                                                                                                                          | 1                                            | Văn phòng                                          | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật Hành chính                                                                                         |         |
|                  | <i>Ngành, Lĩnh vực Tài chính, kế hoạch</i>                                                                                                                                                                                  | <i>1</i>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
| 13.2             | Kế toán viên                                                                                                                                                                                                                | 1                                            | Văn phòng                                          | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính                                                                           |         |
|                  | <i>Ngành, Lĩnh vực Văn phòng</i>                                                                                                                                                                                            | <i>1</i>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
| 13.3             | Văn thư viên                                                                                                                                                                                                                | 1                                            | Văn phòng                                          | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và quản trị văn phòng                                       |         |
|                  | <i>Ngành, Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ</i>                                                                                                                                                                                | <i>1</i>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
| 13.4             | Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số                                                                                                                                                        | 1                                            | Văn phòng                                          | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Công nghệ thông tin                                                                                     |         |
|                  | <i>Ngành, Lĩnh vực Thanh tra</i>                                                                                                                                                                                            | <i>4</i>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
| 13.5             | Chuyên viên về công tác thanh tra                                                                                                                                                                                           | 2                                            | Phòng Thanh tra khối ngành tư pháp, nội vụ         | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật                                                                                                    |         |
|                  |                                                                                                                                                                                                                             | 2                                            | Phòng Thanh tra khối ngành nông nghiệp, môi trường | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Quản lý đất đai; Quản lý tài nguyên môi trường                                                          |         |
| <b>14</b>        | <b>VP ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH</b>                                                                                                                                                                                            | <b>3</b>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
| 14.1             | Chuyên viên về Công tác Quốc hội                                                                                                                                                                                            | 1                                            | Phòng Công tác Quốc hội                            | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành, nhóm ngành: Luật; Luật Kinh tế.                                                                         |         |
| 14.2             | Chuyên viên về Công tác Hội đồng nhân dân                                                                                                                                                                                   | 2                                            | Phòng Công tác Hội đồng nhân dân                   | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành, nhóm ngành: Luật; Hành chính.                                                                           |         |
| <b>15</b>        | <b>VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH</b>                                                                                                                                                                                       | <b>3</b>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
|                  | <i>Ngành, lĩnh vực Văn phòng</i>                                                                                                                                                                                            | <i>3</i>                                     |                                                    |                                                                                                                                                         |         |
| 15.3             | Chuyên viên về tổng hợp                                                                                                                                                                                                     | 1                                            | Phòng Khoa giáo - Văn xã                           | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật; Hành chính                                                                                        |         |
|                  | Chuyên viên về tổng hợp                                                                                                                                                                                                     | 1                                            | Phòng Hành chính - Tổ chức                         | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật; Hành chính                                                                                        |         |
| 15.4             | Văn thư viên                                                                                                                                                                                                                | 1                                            | Phòng Hành chính - Tổ chức                         | Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Văn thư lưu trữ; Quản trị văn phòng                                                                     |         |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                                                                                                                                                                                             | <b>79</b>                                    |                                                    |                                                                                                                                                         |         |